| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2020
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đỗ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc "ly hôn và tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Trần Thị V; trú tại: Tổ 2, khu phố H L, phường Th G, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xử vắng mặt.

*Bị đơn*: Anh Trần Văn T; trú tại: Thôn D A, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày: Chị và anh Trần Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016, không quan tâm đến nhau. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 05-5-2015. Hiện con chung đang ở với chị. Trường hợp ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị xin tự giải quyết với anh T.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Trần Văn T xác nhận anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị V.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị V trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đồng ý để chị V nuôi dưỡng con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh xin tự giải quyết với chị V.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,116 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn T. Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 05-5-2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xử anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tài sản chung không xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị V và anh Trần Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị V và anh Trần Văn T.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn T phát sinh từ ngày 07 tháng 02 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị V, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 không quan tâm đến nhau. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của hai bên là tự nguyện được chấp nhận theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 05/5/2015. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị V trực tiếp nôi dưỡng. Xét thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị V yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Tòa xét, căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi cháu Trần Ngọc Bảo Trân cư trú và mức thu nhập của anh T thì khoản cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4].Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị V và anh Trần Văn T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn, anh Trần Văn T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,116 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn T.

2. Về con chung:

- Chấp nhận thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Trần Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 05-5-2015 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Xử anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50 % mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị V và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 8105 ngày 12-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Hoàn lại chị Trần Thị V 150.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Trấn Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Văn Vinh**